

Số: 250/2020/QĐST-HNGĐ.

Lục Ngạn, ngày 08 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2020 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Ban Thị Th, sinh năm 1986.

\* *Bị đơn*: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1984.

Đều chung địa chỉ: Thôn TM, xã TM, huyện LNg, tỉnh BG.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của nghị Q số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa: Chị Ban Thị Th và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Chị Ban Thị Th, sinh năm 1986.

\* *Bị đơn*: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1984.

Đều chung địa chỉ: Thôn TM, xã TM, huyện LNg, tỉnh BG.

3. Sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Ban Thị Th và anh Lê Văn Q Thận tình ly hôn.

3.2. Con chung: Giao cho chị Ban Thị Th trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu: Lê Thị Kiều Tr, sinh ngày 29/12/2005. Giao cho anh Lê Văn Q

trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu: Lê Tuyết M, sinh ngày 16/10/2007 và Lê Minh Kh, sinh ngày 07/12/2009.

Sau khi ly hôn chị Ban Thị Th và anh Lê Văn Q đều có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3.3. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự tự giải Q nên không đặt ra xem xét.

3.4. Tài sản: Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Điều không yêu cầu giải Q.

4. Án phí: Chị Ban Thị Th phải chịu 150.000đ( một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Chị Ban Thị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo biên lai số: AA/2019/0001280, ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, chị Th đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Ban Thị Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai Th dự phí số: AA/2019/0001280, ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKS huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Nam Dương;
- L- u HS -VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hiếu**